

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/DS-ST
Ngày: 21-10-2019
Về việc “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải
2. Ông Nguyễn Huỳnh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1974 – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thanh T1. Địa chỉ: Ấp G, xã Kh, huyện V, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T1 là ông Nguyễn Trường Ch, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp M, xã Th, thị xã K, tỉnh Long An.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Thoại D, sinh năm 1993;
2. Ông Phan Văn T2, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã Kh, huyện V, tỉnh Long An.

(Ông Ch có mặt, ông T2 bà D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về yêu cầu và ý kiến của các đương sự:

Yêu cầu của nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2019 và tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc ông T2, bà D phải liên đới trả số tiền nợ tiền mua bán phân thuốc bảo vệ thực vật là 89.683.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định cho ông T2, bà D nhưng ông, bà đều vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gửi đến Tòa án.

- Về các tình tiết cụ thể của vụ án được nguyên đơn trình bày trong bản tự khai và tại phiên tòa như sau: Vợ chồng bà D, ông T2 có mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng của ông T1, việc mua bán bắt đầu từ nhiều năm trước, việc mua bán có ghi sổ giao cho ông T2, bà D giữ và ông T2, bà D ký nhận nợ với ông T1; Ngày 27/4/2018 dương lịch (sau đây viết tắt là DL), ông T2, bà D xác nhận số tiền nợ là 89.683.000 đồng gốc và có viết biên nhận hẹn đến ngày 03/5/2018 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ; Biên nhận do ông T1 viết và ông T2, bà D ký tên xác nhận số tiền nợ. Số tiền nợ trên đã quá hạn thanh toán, ông T1 nhiều lần liên hệ ông T2, bà D để yêu cầu thanh toán nhưng ông T2, bà D vẫn không trả, vì vậy, ông T1 khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông T1 cho rằng ông T2, bà D có nợ tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng của ông và hẹn đến ngày 03/5/2018 sẽ trả nhưng không trả nên hai bên phát sinh tranh chấp, vì vậy Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự; Đồng thời, bị đơn ông T2, bà D có nơi cư trú tại ấp N, xã Kh, huyện V, tỉnh Long An nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông T2, bà D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các bị đơn.

[3] Về đánh giá chứng cứ: Ông T2 bà D không có văn bản thể hiện ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ để tòa án xem xét vì vậy theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do ông T1 giao nộp để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét giấy biên nhận được lập ngày 27/4/2018 có chữ ký xác nhận của ông T2, bà D là bên nhận nợ với số tiền được ghi trong biên nhận là 89.683.000 đồng và thời hạn thanh toán nợ là ngày 03/5/2018; Ông T2, bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện việc không đồng ý đối với số tiền nợ nêu

trên. Vì vậy, có căn cứ xác định ông T2, bà D còn nợ ông T1 số tiền mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật là 89.683.000 đồng và số nợ này tính đến ngày khởi kiện đã quá thời hạn thanh toán nên ông T1 yêu cầu ông T2, bà D trả 89.683.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định Điều 434, Điều 440 Bộ luật dân sự, ông T1 không yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T1 về việc buộc ông T2, bà D phải liên đới trả số tiền nợ gốc 89.683.000 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì ông T2, bà D phải liên đới chịu án phí có giá ngạch đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 288, Điều 430, Điều 434, Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T1 - Chủ hộ kinh doanh Thanh T1.

Buộc ông Phan Văn T2 và bà Nguyễn Thị Thoại D phải liên đới trả cho Nguyễn Thanh T1 - Chủ hộ kinh doanh Thanh T1 số tiền nợ gốc là 89.683.000 (tám mươi chín triệu, sáu trăm, tám mươi ba ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Phan Văn T2 và bà Nguyễn Thị Thoại D phải liên đới chịu 4.484.000 (bốn triệu, bốn trăm, tám mươi bốn ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Thanh T1 - Chủ hộ kinh doanh Thanh T1 2.242.000 (hai triệu, hai trăm, bốn mươi hai ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 19/8/2019 theo biên lai thu tiền số 0004565.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Liễu